TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **348**/2019/HS-PT
Ngày: 04/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Văn Tào**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 227/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng và đồng phạm về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Giả mạo trong công tác; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Dũng,** sinh ngày 10/01/1972 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nhiệp trước khi phạm tội: Viên chức Bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đăng Cận, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Tam, sinh năm 1945; Vợ là Phan Thị Tâm, sinh năm 1977, có 02 con sinh năm 1988 và 2008; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/4/2018 đến ngày 12/12/2018 được thay thế biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại.Vắng mặt.

2. **Đậu Thị Hồng Lương,** sinh ngày 21/01/1982 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: 03/14 Võ Duy Dương, tổ 1, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đậu Minh Khai (đã chết) và bà Trần Thị Lượng, sinh năm 1953; Chồng là Đinh Ngọc Lâm, sinh năm 1975, có 02 con, sinh năm 2005 và 2014; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/4/2018 đến ngày 12/12/2018 được thay thế biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Duy Hạnh**, sinh ngày 15/7/1967 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Tân Sơn, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghền nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quang Vinh (đã chết), con bà Vũ Thị Vụ, sinh năm 1930; Vợ là Đinh Thị My, sinh năm 1978; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Vũ Văn Lưu**, sinh ngày 02/7/1966 tại Hà Nam; Nơi cư trú: thôn Tân Hòa, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Vũ Đình Khê, sinh năm 1941 và bà Lê Thị Ngọc (đã chết); Vợ là Tăng Thị Hoàn, sinh năm 1966; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Trần Thị Minh Lý**, sinh ngày 13/02/1967 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Hợp Nhất, xã xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Sen (đã chết) và bà Phạm Thị Long, sinh năm 1934; Chồng là Phạm Ngọc Khuê, sinh năm 1964; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn Phi**, sinh ngày 25/8/1967 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn Hợp Nhất, xã xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Mai (đã chết), con bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm

1941; Vợ là Đào Thị Huân, sinh năm 1972; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Lê Văn Hướng**, sinh ngày 08/8/1970 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Tân Bình, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu Bưu, sinh năm 1930, con bà Lê Thị Lan (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1971; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Hoàng Xuân Banh**, sinh ngày 02/3/1969 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Tân An, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Nhung (chết), con bà Hoàng Thị Liệu (chết); Vợ là Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1967; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. **Hoàng Thị Châu**, sinh ngày 10/10/1971 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Tân Lập, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Xuân Dương, sinh năm 1939, con bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1941; Chồng là Đào Văn Tịnh, sinh năm 1972; Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. **Nguyễn Văn Sóng**, sinh ngày 08/10/1966 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Tân Lập, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đàn (chết), con bà Nguyễn Thị Đót (chết); Vợ là Đào Thị Lan, sinh năm 1970; Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

11. **Nguyễn Văn Sáng**, sinh năm 1967 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Tân Sơn, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ

học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Bẩu (chết), con bà Trần Thị Tích, sinh năm 1935; Vợ là Nhâm Thị Súy; Có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

12. **Nguyễn Như Thương**, sinh ngày 22/02/1970 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn 1, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;Con ông Nguyễn Như Nam, sinh năm 1973, con bà Bùi Thị Thiếc, sinh năm 1942; Vợ là Lê Thị Bình, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm1991, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

13. **Nguyễn Đức Nam**, sinh ngày 20/02/1966 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn 1, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức Sỹ, sinh năm 1962, con bà Phạm Thị Thanh, sinh năm 1935; Vợ là Hoàng Thị Lan, sinh năm 1972; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

14. **Hoàng Quốc Việt**, sinh ngày 15/5/1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Tân Bình, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Trưởng công an xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Xuân Dương, sinh năm 1939; con bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1941; Vợ là Nguyễn Thị Châu, sinh năm 1981; Có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

15. **Rơ Châm Ũk**, sinh ngày 10/10/1971 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng Ó, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Rơ Châm Guanh, sinh năm 1930, con bà Thêl, sinh năm 1932; Vợ là Rơ Châm Hlách, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

16. **Lê Văn Lộc**, sinh ngày 15/5/1964 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Đức

Thành, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Cán, sinh năm 1924, con bà Đinh Thị Thìn, sinh năm 1934; Vợ là Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1966; Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

17. **Nguyễn Lương Điền**, sinh ngày 15/5/1959 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn Lập Thành, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp:Công chức tư pháp xã: Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thương, sinh năm 1921, con bà Nguyễn Thị Giáp, (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1960; có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư **Thái Quốc Toản**, Văn phòng luật sư Bình Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng theo yêu cầu của Tòa án.Có mặt.

2. Luật sư **Trương Thị Phụng**, Văn phòng luật sư Trương Thị Phụng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho bị cáo Đậu Thị Hồng Lương theo yêu cầu của Tòa án.Có mặt.

3. Luật sư **Vũ Đình Năm**, Văn phòng luật sư Hà Trung thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc Việt theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

4. Luật sư **Trương Thị Phụng**, Văn phòng luật sư Trương Thị Phụng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Minh Lý, Nguyễn Văn Sáng, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Duy Hạnh theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

5. Luật sư **Tống Đức Ngũ**, Văn phòng luật sư Hà Trung, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Lê Văn Hướng và Nguyễn Như Thương theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

** Người bị hại:* **Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Lực – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tiến Mạnh**, Trưởng phòng chế độ

Bảo hiểm xã hội. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ năm 2012 đến năm 2016, Nguyễn Văn Dũng (SN: 1972, là Viên chức Bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) và Đậu Thị Hồng Lương (SN:1982, là Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Ia Sao và xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đã có hành vi làm giả giấy khai sinh (GKS) và hướng dẫn làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm xã hội) cho 12 công nhân của công ty Cà phê Ia Sao II và Công ty Cà phê 706 gồm: Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Thị Châu, Hoàng Xuân Banh, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Trần Thị Minh Lý, Đào Thị Huân, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Như Thương, Nguyễn Đức Nam và Hoàng Thị Lan để hưởng chế độ hưu trí, chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội sai quy định tiền là 1.112.647.500đ.

Riêng đối với trường hợp của Nguyễn Văn Sáng, Sáng tự đi làm GKS, CMND, Hộ khẩu…sau đó trực tiếp đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai nộp hồ sơ. Nguyễn Văn Sáng đã chiếm đoạt tiền của Bảo hiểm xã hội là 75.905.950đ.

Rơ Châm Ũk (SN:1971, Chủ tịch UBND xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đã không thực hiện đúng nhiệm vụ khi ký và cấp 04 GKS cho các bị can Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân và Nguyễn Văn Sóng. 04 bị can đã sử dụng GKS giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt của Nhà nước 338.156.100đ; Lê Văn Lộc (SN:1964, Phó Chủ tịch UBND xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đã ký và cấp GKS cho Nguyễn Duy Hạnh và Vũ Văn Lưu. 02 bị can đã sử dụng GKS giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt của Nhà nước 252.329.400đ và Nguyễn Lương Điền (SN: 1959, công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đã ký GKS cho Nguyễn Duy Hạnh, Hạnh đã sử dụng GKS giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt của Nhà nước 142.877.800đ.

Hoàng Quốc Việt (SN: 1975. Trưởng Công an xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai), đã cấp sổ hộ khẩu cho Hoàng Thị Châu, Châu đã sử dụng hộ khẩu giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt của Nhà nước 123.688.200đ.

Cụ thể các bị can đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh trên hồ sơ Bảo hiểm xã hội	Năm sinh thật	Thời điểm hưởng hưu trí theo sổ Bảo hiểm xã hội	Thời điểm hưởng hưu trí theo năm sinh thật	Số tiền đã hưởng (đ)
1	Nguyễn Duy Hạnh	01/01/1964	15/7/1967	01/9/2014	01/08/2022	142.877.800 (tính đến tháng 04/2018)
2	Hoàng Thị Châu	10/10/1969	10/10/1971	01/7/2015	01/11/2021	123.688.200 (tính đến tháng 04/2018)
3	Hoàng Xuân Banh	10/10/1965	02/03/1969	01/11/2015	01/03/2024	113.101.250 (tính đến tháng 04/2018)
4	Vũ Văn Lưu	02/7/1965	02/7/1966	01/01/2016	01/08/2021	109. 451.600 (tính đến tháng 04/2018)
5	Lê Văn Hướng	08/8/1965	08/8/1970	01/01/2016	01/09/2025	90.867.850 (tính đến tháng 04/2018)
6	Trần Thị Minh Lý	13/02/1966	13/02/1967	01/3/2016	01/03/2017	42.753.100 (tính đến tháng 02/2017)
7	Đào Thị Huân	28/02/1970	28/12/1972	01/01/2017	01/03/2022	68.914.350 (tính đến tháng 04/2018)
8	Nguyễn Văn Phi	25/8/1965	25/8/1967	01/9/2016	01/09/2022	80.520.350 (tính đến tháng 04/2018)
9	Nguyễn Văn Sóng	08/10/1965	08/10/1966	01/9/2016	01/11/2021	75.620.150 (tính đến tháng 07/2018)
10	Nguyễn Văn Sáng	02/02/1964	1967	01/12/2016	01/12/2022	75.905.950(tính đến tháng 07/2018)
11	Nguyễn Như Thương	22/02/1967	22/02/1970	01/6/2017	01/3/2025	54.860.750 (tính đến tháng 04/2018)

12	Nguyễn Đức Nam	20/02/1965	20/02/1966	01/3/2016	01/4/2021	113.449.650 (tính đến tháng 07/2018)
13	Hoàng Thị Lan	10/3/1970	10/3/1972	01/4/2016	01/4/2022	96.542.150 (tính đến tháng 07/2018)
Tổng						**1.188.553.150đ**

1. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Duy Hạnh:

Năm 2012, Nguyễn Duy Hạnh nhận sổ Bảo hiểm xã hội từ Công ty Cà phê Ia Sao II, Hạnh thấy ngày sinh ghi trên Sổ Bảo hiểm xã hội là ngày 05/7/1967 không trùng khớp với CMND, Sổ hộ khẩu gia đình là ngày 15/7/1967 nên Hạnh đã làm thủ tục đăng ký lại GKS và UBND xã Ia Sao đã đăng ký lại GKS số 199, quyển số 02/2012 cấp cho Nguyễn Duy Hạnh sinh ngày 15/7/1967.

Năm 2014, Hạnh nhờ Đậu Thị Hồng Lương (lúc này Lương là cán bộ hợp đồng của UBND xã Ia Sao) làm các thủ tục điều chỉnh ngày sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội là 15/7/1967. Lương nói Hạnh điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí với chi phí là một năm lương. Hạnh đồng ý. Lương đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Dũng, Dũng hướng dẫn làm lại GKS điều chỉnh từ năm 1967 thành 1964, làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo năm sinh 1964. Lương trực tiếp nhận hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Duy Hạnh và nhận 30.000.000đ chi phí để làm hồ sơ. Lương sử dụng phôi GKS và trực tiếp viết thông tin cá nhân của Hạnh lên phôi GKS, điều chỉnh từ ngày 15/7/1967 thành 01/01/1964, sau đó Lương đưa GKS mà không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh Hạnh sinh năm 1964 cho Nguyễn Lương Điền (là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch của UBND xã Ia Sao) ký tên vào phần người thực hiện và đưa cho Lê Văn Lộc – Phó chủ tịch UBND xã Ia Sao ký. Khi ký GKS, Điền và Lộc không kiểm tra, đối chiếu các tài liệu có liên quan.

Sau khi làm xong GKS, Lương đưa cho Hạnh 01 GKS số 199, quyển số 02/2012 do UBND xã Ia Sao cấp cho Hạnh sinh ngày 01/01/1964. Lương hướng dẫn Hạnh làm lại CMND, Sổ hộ khẩu điều chỉnh năm sinh là 01/01/1964 và các thủ tục để hoàn chỉnh hồ sơ hưởng chế độ hưu trí. Lương đã viết và ký Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí; Bản kê nơi làm việc theo Sổ Bảo hiểm xã hội ngày 27/8/2014. Hạnh đã đưa cho Lương 30.000.000đ tại quán Cà phê ở khu vực ngã tư Biển Hồ để Lương làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội cho

Hạnh. Lương đưa toàn bộ hồ sơ và 30.000.000đ cho Dũng. Đến ngày 01/9/2014, Hạnh được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Hạnh đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 142.877.800đ.

Lương không hưởng lợi gì khi nhận làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội cho Hạnh vì Hạnh làm cùng cơ quan với Lương. Sau khi Hạnh được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu thì Hạnh có cho Lương 01 tấn phân vi sinh, trị giá 2.800.000đ. Điền và Lộc không hưởng lợi gì từ việc ký và cấp GKS.

Sau khi Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai mời lên làm việc thì Dũng hướng dẫn Hạnh và Sóng ký nộp đơn trình bày hoàn cảnh cho Cơ quan điều tra. Dũng có đưa lại cho Hạnh số tiền là 3.000.000đ. Hạnh không biết lý do vì sao Dũng đưa tiền cho Hạnh vì khi làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội thì Hạnh không gặp Dũng. Nhưng Hạnh có nghe Lương nói nhờ Dũng làm hồ sơ hưu trí trước tuổi cho Hạnh.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh thì GKS số 199 (cấp ngày 13/9/2012) thể hiện cấp cho Nguyễn Duy Hạnh, có ngày sinh là 15/7/1967, không phải 01/01/1964.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai xác định Tờ khai CMND số: 230467461, ngày 22/6/1990; Bản khai nhân khẩu ngày 09/5/1988, 16/6/2000 và ngày 26/7/2001; Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/1999 đều thể hiện Hạnh sinh ngày 15/7/1967.

+ Công an tỉnh Thái Bình xác định Tờ khai CMND số: 150947549 thể hiện ngày sinh là 15/7/1967.

+ Hồ sơ đảng viên của Hạnh tại Huyện ủy huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thể hiện ngày sinh 15/7/1967.

Kết quả giám định số 26/KLGĐ ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: chữ viết và chữ ký trên Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí và Bản kê nơi làm việc theo sổ bảo hiểm của ông Nguyễn Duy Hạnh với ngày sinh là 01/01/1964 do Đậu Thị Hồng Lương ghi, ký tên phần Nguyễn Duy Hạnh.

Kết quả giám định số 429/KLGĐ ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: chữ ký đứng tên Lê Văn Lộc và Nguyễn Lương

Điền là do cùng một người ký ra.

2. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Hoàng Xuân Banh:

Hoàng Xuân Banh sinh ngày 02/3/1969. Cuối năm 2015, Banh đến nhà Đậu Thị Hồng Lương ở đường Phạm Hùng, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nhờ Lương làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Lương đồng ý và đã gọi điện thoại cho Dũng, Dũng hướng dẫn làm lại GKS điều chỉnh từ năm 1969 thành 1965, làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo năm sinh 1965, chi phí làm hồ sơ là 45.000.000đ.

Lương nói Banh đến Công ty Cà phê Ia Sao II mượn hồ sơ Bảo hiểm xã hội đưa cho Lương. Sau đó, Banh đưa hồ sơ Bảo hiểm xã hội và 45.000.000đ cho Lương. Lương đã đưa hồ sơ và số tiền 37.000.000đ cho Dũng. Lương đưa cho Dũng 01 phôi GKS, Dũng đã trực tiếp viết thông tin cá nhân và năm sinh 1965 của Banh vào và ký tên Đậu Thị Hồng Lương vào phôi GKS này rồi đưa cho Rơ Châm Ũk (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Sao) ký. Sau đó Dũng đưa GKS trên cho Lương cùng mẫu Đơn đề nghị và Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội để Lương hướng dẫn cho Banh viết nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Do Banh không biết chữ nên đã nhờ Lương làm hồ sơ, thủ tục để điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Lương đưa hồ sơ cho Banh ký và hướng dẫn Banh nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Đến ngày 01/11/2015, Banh được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Banh đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 113.101.250đ.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh thì GKS số 69; quyển số 01 năm 2013 cấp cho Hoàng Trung Hải, đăng ký ngày 14/3/2013, không phải cấp cho Hoàng Xuân Banh.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai xác định Tờ khai CMND số 230467508, ngày 23/6/1990 của Banh có ngày sinh là 02/3/1969; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định chị ruột liền kề trên của Banh là bà Hoàng Thị Hường có tờ khai CMND số 181516729 cấp ngày 28/2/1985 và tờ khai CMND số 183157137 cấp ngày 9/5/1997 có ngày sinh của bà Hường là 10/10/1965.

Đối với GKS ghi năm sinh 1965 của Hoàng Xuân Banh, CQĐT không thu giữ được bản gốc, nên không tiến hành giám định được chữ viết của Nguyễn Văn

Dũng và Rơ Châm Ũk. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả điều tra cùng các tài liệu liên quan và lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Dũng và Rơ Châm Ũk, đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn Dũng, Rơ Châm Ũk đã viết và ký tên trên GKS trên.

3. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Hoàng Thị Châu:

Hoàng Thị Châu sinh ngày 10/10/1971. Cuối năm 2014, Châu nhờ Hoàng Quốc Việt (Trưởng Công an xã Ia Sao, là em ruột Châu) hỏi Lương về việc làm hồ sơ hưởng Bảo hiểm xã hội trước tuổi, Việt đã gọi điện thoại cho Lương để hỏi và chở Châu đến nhà Lương ở đường Phạm Hùng, xã Tân Sơn, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai nhờ làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Lương đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Dũng và Dũng hướng dẫn làm lại GKS, CMND, Sổ hộ khẩu điều chỉnh năm sinh từ năm 1971 thành 1969 với chi phí 40.000.000đ.

Do có sẵn GKS trước đây Nguyễn Văn Dũng làm khai sinh cho con trai của mình dư 01 tờ, đã có sẵn chữ ký của Lê Văn Chim – Phó Chủ tịch xã và người thực hiện là Nguyễn Lương Điền. Dũng đã tự ghi thông tin cá nhân của Châu lên GKS cụ thể GKS có số 61, quyển số 02 năm 1998, đăng ký ngày 10/4/1998, cấp cho Hoàng Thị Châu, thể hiện ngày sinh: 10/10/1969, người thực hiện là Nguyễn Lương Điền, người ký GKS là Lê Văn Chim - Phó Chủ tịch, rồi đưa cho Lương. Lương gọi Châu ra tiệm bán hoa quả trước Bệnh viện 311 lấy GKS mà Dũng đã đưa cho Lương. Lương đưa thêm cho Châu Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội đã ghi đầy đủ nội dung và hướng dẫn Châu ký, nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Sau khi có GKS, Châu đưa cho Việt GKS mới đã điều chỉnh năm sinh là 10/10/1969 nhờ Việt cấp lại Sổ hộ khẩu. Việt đã cấp lại Sổ hộ khẩu cho Hoàng Thị Châu thể hiện sinh ngày 10/10/1969. Châu tự liên hệ làm lại CMND và điều chỉnh hồ sơ bảo hiểm. Sau khi làm xong hồ sơ, Châu đã gửi toàn bộ hồ sơ có năm sinh 1969 tại tiệm bán hoa quả trên, Lương đến lấy và làm thủ tục điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội cho Châu.

Đến tháng 06/2015, Công ty Cà phê Ia Sao II giới thiệu Châu đi giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Ngày 01/7/2015, Châu được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Châu đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 123.688.200đ.

Kết quả xác minh:

+ Toàn bộ hồ sơ nhận khoán tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 thể hiện Châu sinh

năm 1971.

+ UBND huyện Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh năm 1998 thì không có quyển số 02, chỉ có quyển số 04; GKS số 61, quyển số 04 năm 1998 cấp cho Trịnh Đức Dũng, sinh năm 1987, đăng ký ngày 20/4/1998.

+ Năm 1998 chưa có mẫu GKS ký hiệu: TP/HT-1999-A.2 như GKS của Châu cung cấp. Đồng thời tháng 10/1998, Nguyễn Lương Điền mới nhận công tác tại UBND xã Ia Sao.

+ Công an huyện Ia Grai xác định Phiếu thay đổi nhân hộ khẩu, Bản khai nhân khẩu, tờ khai CMND, Giấy đăng ký kết hôn của Châu thể hiện sinh năm 1971.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tờ khai CMND số 230565923, tháng 5/1998 thể hiện Châu sinh ngày 10/10/1972.

Mặc dù không thu giữ được bản gốc GKS thể hiện Châu sinh năm 1969 nên không tiến hành giám định được chữ viết, chữ ký trên GKS nhưng căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh trên cùng lời khai của Nguyễn Văn Dũng xác định GKS thể hiện Châu sinh năm 1969 là do Dũng tự ghi, năm sinh thực của Châu là 1971.

4. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Vũ Văn Lưu:

Vũ Văn Lưu sinh ngày 02/7/1966. Tháng 5/2015, Võ Đình Đá (trú tại: Xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) hàng xóm của Lưu đã dẫn vợ chồng Lưu đến nhà Lương làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Lương gọi điện thoại cho Dũng và Dũng hướng dẫn làm lại GKS điều chỉnh từ năm 1966 thành 1965, làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo năm sinh 1965, và chi phí là 42.000.000đ.

Do Lưu bị thoát vị đĩa đệm không đi xe được nên Tăng Thị Hoàn là vợ Lưu đã chở Lưu đã đến nhà Lương đưa hồ sơ Bảo hiểm xã hội và số tiền 20.000.000đ cho Lương.

Khoảng vài ngày sau, Võ Đình Đá và Vũ Văn Lưu cùng Đậu Thị Hồng Lương và Lê Văn Lộc có đến quán cà phê Thảo Nguyên gần khu vực chợ Biển Hồ uống cà phê. Tại đây Lương đã lấy phôi GKS nhờ một người tại quán cà phê viết thông tin cá nhân của Lưu thể hiện Lưu sinh ngày 02/7/1965 (Lương không biết họ tên, địa chỉ của người đã viết GKS), Lương ký tên Đậu Thị Hồng Lương vào phần người thực hiện trên GKS số 20, quyển số 01, đăng ký lại ngày 19/02/2013. Sau khi viết xong GKS thì Lương đưa cho Lộc và nói GKS của Lưu chưa làm xong, hồ sơ

lưu tại UBND xã Ia Sao rồi nhờ Lộc ký. Lộc đã ký GKS số 20, quyển 01/2013, cấp ngày 19/02/2013 cho Vũ Văn Lưu sinh ngày 02/07/1965 và đưa lại GKS trên cho Lương. Lộc thấy Đậu Thị Hồng Lương ký ở phần người thực hiện nên Lộc ký và không kiểm tra, đối chiếu các tài liệu kèm. Tháng 09/2015, Lương đưa cho Lưu GKS số 20, quyển số 01 do UBND xã Ia Sao cấp cho Lưu sinh ngày 02/7/1965 và hướng dẫn Lưu làm lại Sổ hộ khẩu theo năm sinh 1965. Lương dẫn Lưu đi làm lại CMND theo năm sinh 1965. Làm thủ tục xong, Lưu đã đưa cho Lương tiếp số tiền 22.000.000đ gần khu vực Bưu điện tỉnh Gia Lai. Tổng cộng Lưu đã đưa cho Lương số tiền là 42.000.000đ.

Sau đó, Nguyễn Văn Dũng hẹn gặp Lưu tại quán Cà phê ở gần khu vực Chợ Biển Hồ. Dũng đưa cho Lưu Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội và hướng dẫn Lưu viết, ký, nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Khi Công ty Cà phê Ia Sao II có tờ trình điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội thì Lưu đưa toàn bộ hồ sơ cho Dũng để làm thủ tục điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội cho Lưu.Công ty Cà phê Ia Sao II giới thiệu Lưu đi giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Ngày 01/01/2016, Lưu đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Lưu đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là109. 451.600đ.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Ia Sao xác định GKS số 20, quyển số 01 cấp cho ông Ksor Hũin, không phải cấp cho Vũ Văn Lưu;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hà Nam cung cấp tờ khai CMND số 166650312 ngày 20/7/1984 của Lưu thể hiện năm sinh là 1966;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tờ khai CMND số 230789305 ngày 17/01/2006 của Lưu thể hiện năm sinh là 1966. Đến ngày 16/9/2015, Lưu điều chỉnh lại CMND theo ngày sinh là 02/7/1965. Lưu cung cấp bản chính GKS số 67 do UBND xã Duy Minh cấp ngày 04/7/1966 thể hiện ngày sinh 02/07/1966, tuy nhiên Lưu khai nhận đã tự ý sửa từ năm 1966 thành 1965; Hồ sơ lý lịch đảng viên của Lưu đều thể hiện ngày sinh là 02/7/1966.

Tại kết luận giám định số 541/KLGĐ ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: chữ ký dưới mục "NGƯỜI THỰC HIỆN"

trên GKS của Vũ Văn Lưu là của Đậu Thị Hồng Lương.

Kết luận giám định số 429/KLGĐ ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký dưới mục "NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH" trên GKS của Vũ Văn Lưu là của Lê Văn Lộc.

5. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Lê Văn Hướng

Lê Văn Hướng sinh ngày 08/8/1970. Năm 2015, Hướng biết tin một số công nhân làm lại hồ sơ để hưởng hưu trí trước tuổi. Hướng rủ Hoàng Xuân Banh đến nhà Đậu Thị Hồng Lương ở đường Phạm Hùng, xã Tân Sơn, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai để nhờ Lương làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Lương có điện thoại cho Dũng hỏi về hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Hướng. Dũng hướng dẫn làm lại GKS điều chỉnh năm sinh từ năm 1970 thành 1965 và làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo năm sinh đã điều chỉnh. Sau đó Lương hướng dẫn Hướng phải làm lại GKS, Sổ hộ khẩu, CMND điều chỉnh năm sinh từ 08/08/1970 thành 08/08/1965. Hướng đã điện thoại về quê nhờ em trai là Lê Văn Thành làm lại GKS số 125, quyển số02/2015 do UBND xã Xuân Giang cấp ngày 15/7/2015 cho Lê Văn Hướng sinh ngày 08/08/1965. Sau khi có GKS, Hướng đã làm lại Sổ hộ khẩu, CMND theo năm sinh là 1965. Hướng đã đưa hồ sơ và số tiền 40.000.000đ cho Lương. Lương đưa hồ sơ của Hướng cho Dũng thì Dũng kiểm tra thấy GKS, CNMD, Sổ hộ khẩu điều chỉnh năm sinh là 1965, Dũng hướng dẫn làm Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II.

Sau đó, Lương đã đưa Hướng một số giấy tờ đã ghi nội dung để Hướng ký và nộp hồ sơ cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Sau khi khi làm xong, Hướng đưa toàn bộ hồ sơ cho Lương để làm thủ tục điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Một thời gian sau, Hướng được thông báo đi giám định sức khỏe để hoàn chỉnh hồ sơ hưu trí. Hướng đưa thêm 5.000.000đ cho Lương do hồ sơ của Hướng điều chỉnh nhiều tuổi. Tổng cộng Hướng đã đưa cho Lương số tiền là 45.000.000đ. Ngày 01/01/2016, Hướng đã được đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Hướng đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là90.867.850đ.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Xuân Giang xác định GKS số 125, quyển số 02/2015 cấp cho Bùi Thị Đàn, không phải cấp cho Lê Văn Hướng. GKS Hướng cung cấp là do Lê

Văn Thành (em trai Hướng) - Xã đội trưởng xã Xuân Giang tự làm. Năm 2015, Hướng có điện thoại nhờ Thành làm lại GKS đề năm sinh là 1965. Thành đã vào máy tính của bộ phận Tư pháp xã Xuân Giang, sử dụng phôi GKS tại xã in thông tin GKS cho Hướng có ngày sinh là 08/8/1965, sau đó ký giả chữ ký ông Đinh Thái Tiệp là Công chức Tư pháp – Hộ tich và trình ông Đậu Xuân Tú – Phó Chủ tịch UBND xã Xuân Giang ký.

+ Công an huyện Nghi Xuân xác định Giấy chứng nhận chuyển đi cấp ngày 12/02/1993 cho Hướng có năm sinh 1970; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai xác định phiếu báo thay đổi về nhân khẩu do Công an huyện Chư Păh (cũ) cấp ngày 02/4/1993, tờ khai CMND số 230579409, ngày 01/02/1999 thể hiện năm sinh của ông Hướng là 1970.

6. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Văn Sóng

Nguyễn Văn Sóng sinh ngày 08/10/1966. Năm 2015, Sóng nhờ Đậu Thị Hồng Lương làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ bảo hiểm để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Lương đồng ý và điện thoại cho Dũng hỏi hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Sóng. Dũng hướng dẫn làm lại GKS điều chỉnh năm sinh từ 1966 thành 1965, làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo năm sinh đã điều chỉnh. Sau đó Lương đưa cho Sóng 01 phôi GKS, Sóng nhờ người viết thông tin cá nhân lên phôi GKS (Sóng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ người viết hộ) và trực tiếp nhờ Rơ Châm Ũk - Chủ tịch UBND xã Ia Sao ký GKS số 100, quyển số 01/2014 cấp cho Nguyễn Văn Sóng sinh ngày 08/10/1965. Sau đó Sóng trực tiếp đến UBND xã Ia Sao đóng dấu vào GKS trên. Sóng đi làm lại Sổ hộ khẩu, CMND theo năm sinh 1965. Sóng rút Sổ Bảo hiểm xã hội tại Công ty Cà phê Ia Sao II và đưa toàn bộ hồ sơ gồm Sổ Bảo hiểm xã hội, GKS, CMND, Sổ hộ khẩu cho Đậu Thị Hồng Lương. Nguyễn Văn Dũng có đến nhà đưa cho Sóng ký Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội đã được ghi đầy đủ thông tin và hướng dẫn Sóng nộp cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Sau đó, Sóng đưa toàn bộ hồ sơ cho Lương. Khi có thông báo đi giám định tỉ lệ suy giảm sức khỏe thì Lương điện thoại cho Sóng gặp Nguyễn Văn Dũng dẫn đi giám định. Sóng đưa cho Lương tổng số tiền là 9.000.000đ, khi đưa tiền cho Lương không viết giấy biên nhận và không có người chứng kiến. Lương chuyển khoản cho Dũng 10.000.000đ (bao gồm 1.000.000đ trước đây Lương còn nợ Dũng). Đến ngày 01/09/2016, Sóng được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng.Tính đến tháng 07/2018, Sóngđã được

Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền 75.620.150đ (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, một trăm năm mươi đồng).

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh thì GKS số 100 cấp cho ông Trần Đình Kiên, không phải cấp cho Nguyễn Văn Sóng, đăng ký lại ngày 24/4/2014;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tờ khai CMND số 230541200 cấp ngày 10/6/1996 và 27/7/2012 của Sóng thể hiện ngày sinh là 08/10/1966. Đến ngày 03/12/2015, Sóng điều chỉnh lại CMND theo ngày sinh là 08/10/1965;

+ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cung cấp sơ yếu lý lịch tự thuật năm 1993; Giấy chứng nhận chuyển đi và phiếu báo thay đổi về nhân khẩu năm 1993 thể hiện Nguyễn Văn Sóng sinh năm 1966;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Hải Dương xác minh đối với em trai của Sóng là Nguyễn Văn Thoảng (sinh năm 1973) cung cấp thông tin Sóng sinh năm 1968.

Kết luận giám định số 429 ngày 18/7/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: chữ ký đứng tên Rơ Châm Ũk dưới mục "NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH" là của Rơ Châm Ũk.

7. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Đức Nam

Nguyễn Đức Nam sinh ngày 02/02/1966, nhưng khi làm đơn xin đi công nhân tại Nông trường Ia Sao thuộc Xí nghiệp liên hiệp Cà phê 331 tỉnh Gia Lai - Kon Tum thì ghi sinh ngày 20/02/1966. Khoảng tháng 10/2015, Nam có đến nhà Nguyễn Văn Dũng tại thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai để nhờ Dũng điều chỉnh ngày sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội từ 02/02/1966 thành 20/02/1966. Dũng nói làm lại hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí do đến năm 2016 sẽ tăng tuổi nghỉ hưu. Dũng hỏi Nam có làm hồ sơ hưu trí trước tuổi cho vợ không thì Dũng làm cho hai vợ chồng luôn. Nam đồng ý. Dũng nhận làm lại hồ sơ Bảo hiểm xã hội cho Nam điều chỉnh từ 20/02/1966 thành 20/02/1965 và vợ Nam là Hoàng Thị Lan điều chỉnh năm sinh từ 10/03/1972 thành 10/03/1970. Dũng giới thiệu Nam gặp Đậu Thị Hồng Lương ở quán Cà phê trên đường Phan Đình Phùng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nam và Lương có trao đổi chi phí làm hồ sơ cho hai vợ chồng là 60.000.000đ. Sau đó, vợ chồng

Nam có đến nhà Lương ở đường Phạm Hùng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai để đưa hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Lan (hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nam đưa cho Dũng) và 60.000.000đ cho Lương, khi đưa tiền không viết giấy biên nhận. Sau đó, Dũng đưa cho Lương 02 GKS (trong đó 01 GKS của Nguyễn Đức Nam đã được Dũng viết đầy đủ thông tin thể hiện Nam sinh ngày 20/02/1965 và ký tên người thực hiện là Phan Thanh Thiết, còn 01 phôi GKS). Dũng nhờ Lương ký 02 GKS cho Nam và Lan tại UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai, vì thời điểm này Lương đang công tác tại xá Ia Pếch. Lương đã nhờ một người viết thông tin cá nhân của Hoàng Thị Lan điều chỉnh năm sinh 10/3/1970, ký tên người thực hiện là Phan Thanh Thiết (không nhớ đã nhờ ai viết), Lương nhờ Rơ Châm Sâu - Phó Chủ tịch UBND xã Ia Pếch ký cấp 02 GKS số 60, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Nguyễn Đức Nam, sinh ngày 20/02/1965 và GKS số 61, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Hoàng Thị Lan, sinh ngày 10/03/1970 cho Nam và Lan. Sau khi ký xong, Lương đưa lại 02 GKS này cho Dũng, Dũng đưa cho Nam 02 GKS này và hướng dẫn Nam làm lại Sổ hộ khẩu. Nam đến Công an xã Ia Yok để làm lại Sổ hộ khẩu theo năm sinh đã điều chỉnh nhưng cán bộ đăng ký hộ khẩu của xã Ia Yok trả lời không làm được do GKS đăng ký ở xã Ia Pếch. Nam đưa lại 02 GKS trên cho Dũng để Dũng làm lại Sổ hộ khẩu cho Nam.

Dũng trực tiếp nhờ Võ Văn Diện - Trưởng Công an xã Ia Yok điều chỉnh lại Sổ hộ khẩu gia đình cho Nguyễn Đức Nam và Hoàng Thị Lan. Dũng đưa cho Diện 01 quyển Sổ hộ khẩu gia đình của Nam và 02 GKS bản chính do UBND xã Ia Pếch cấp cho Nam và Lan để Diện điều chỉnh lại Sổ hộ khẩu gia đình cho Nam. Nam và Lan đi làm lại CMND theo năm sinh đã điều chỉnh. Dũng đưa cho vợ chồng Nam Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội và hướng dẫn viết thông tin cá nhân, nộp cho Công ty Cà phê 706 để điều chỉnh. Sau đó, Nam đã đưa toàn bộ hồ sơ của vợ chồng Nam cho Dũng để Dũng điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Sau khi có kết quả giám định tỉ lệ suy giảm khả năng lao động thì vợ chồng Nam có đưa thêm 10.000.000đ cho Dũng vì Dũng nói đến thời điểm đi giám định thì vợ chồng Nam vẫn chưa đủ tuổi nên chưa được hưởng lương hưu. Đến tháng 03/2016, Nam được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu. Tính đến tháng 07/2018, Nam đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 113.449.650đ.

Sau khi có Sổ hộ khẩu, CMND điều chỉnh năm sinh là 20/02/1965 thì Nam về UBND xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh làm thủ tục đăng ký lại GKS số 206-2015, quyển số 01/2015 và đưa lại cho Dũng để thay GKS Dũng đã làm trước đây nhưng Dũng nói không cần nên Nam đã cất giữ lại GKS.

Bản gốc GKS số 60, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Nguyễn Đức Nam, sinh ngày 20/02/1965 và GKS số 61, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Hoàng Thị Lan sinh ngày 10/03/1970 thì Nam đã đưa cho Nguyễn Văn Dũng. Hiện không thu giữ được.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định: Sổ theo dõi đăng ký khai sinh tại UBND xã Ia Pếch năm 2013 là quyển số 02, không có quyển số 01/2013; GKS số 60, quyển số 02/2013, đăng ký khai sinh ngày 21/6/2013 do UBND xã Ia Pếch cấp cho Puih Nguân (Nam), sinh ngày 15/5/2013 không phải cấp cho Nguyễn Đức Nam. Tại mục người thực hiện trên 02 GKS là Phan Thanh Thiết nhưng Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Ia Pếch là Phan Văn Thiết làm việc từ ngày 01/03/2013. Tại mục người ký GKS là Phó chủ tịch Rơ Châm Sâu, tuy nhiên ngày đăng ký lại ghi trên GKS là 28/02/2013, thời điểm này, ông Rơ Châm Sâu đang giữ chức vụ là Trưởng Công an xã Ia Pếch;

+ Công an huyện Ia Grai cung cấp Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ngày 16/10/2007; Phiếu đề xuất ý kiến ngày 18/10/2007; GKS của Nguyễn Đức Cường (con của Nam) ngày 21/9/1999; GKS của Nguyễn Đức Giáp (con của Nam) ngày 03/4/1995; Sổ hộ khẩu gia đình số 41/A cấp tháng 05/2000. Sổ hộ khẩu gia đình quyển số 41/A, tách hộ ngày 08/01/1992 đều thể hiện Nguyễn Đức Nam sinh năm 1966;

+ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai cung cấp Tờ khai CMND ngày 06/7/1986 của Nguyễn Đức Nam thể hiện sinh ngày 02/02/1966;

+ UBND xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xác định: Không có thông tin đăng ký khai sinh lần đầu của Nguyễn Đức Nam. Sổ đăng ký khai sinh thể hiện GKS số 206-2015, quyển số 01/2015 do UBND xã Kỳ Hà đăng ký lại khai sinh cho Nguyễn Đức Nam, sinh ngày 20/02/1965; Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Không có tờ khai CNMD của Nguyễn Đức

Nam; Đơn xin đi công nhân của Nguyễn Đức Nam năm 1984 thể hiện Nam sinh ngày 20/02/1966.

Bản gốc GKS số 60, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Nguyễn Đức Nam, sinh ngày 20/02/1965 và GKS số 61, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Hoàng Thị Lan sinh ngày 10/03/1970 thì Nam đã đưa cho Nguyễn Văn Dũng. Hiện không thu giữ được nên không giám định được chữ viết, chữ ký.

Trong quá trình điều tra, Dũng đã trả lại cho Nguyễn Đức Nam 10.000.000đ.

8. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Hoàng Thị Lan

Hoàng Thị Lan sinh ngày 10/3/1972. Tháng 10/2015, Nguyễn Đức Nam (chồng Lan) có đến nhà Nguyễn Văn Dũng trú tại thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai để nhờ Dũng làm lại hồ sơ Bảo hiểm xã hội do ngày sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội của Nam ghi ngày 20/02/1966 và trên CMND là ngày 02/02/1966. Dũng nói điều chỉnh năm sinh cho hai vợ chồng để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Sau đó, Dũng có giới thiệu Nam gặp Đậu Thị Hồng Lương để trao đổi chi phí làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội cho 02 vợ chồng là 60.000.000đ. Lan, Nam có đến nhà Lương ở đường Phạm Hùng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai đưa cho Lương hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Lan và số tiền 60.000.000đ như thỏa thuận, khi đưa tiền cho Lương không viết giấy nhận tiền. Thủ tục điều chỉnh năm sinh của Lan từ năm 1972 thành 1970 và Nam điều chỉnh từ năm 1966 thành 1965 do Dũng hướng dẫn. Dũng đưa cho Nam 02 GKS của hai vợ chồng Lan đã điều chỉnh năm sinh, Dũng trực tiếp làm lại Sổ hộ khẩu gia đình Lan và dẫn vợ chồng Lan đi làm lại CMND theo năm sinh đã điều chỉnh. Dũng hướng dẫn viết Đơn đề nghị và Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội nộp cho Công ty Cà phê 706. Sau đó, vợ chồng Lan đưa toàn bộ hồ sơ cho Dũng. Khi có kết quả giám định tỉ lệ suy giảm khả năng lao động thì vợ chồng Lan có đưa cho Dũng số tiền 10.000.000đ. Đến tháng 04/2016, Lan được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu.Tính đến tháng 07/2018, Lan đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 96.542.150đ.

Sau khi có Sổ hộ khẩu, CMND điều chỉnh năm sinh là 10/3/1970 thì Lan về UBND xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị làm thủ tục đăng ký lại GKS số89/2015, quyển số 01/2014.

Kết quả xác minh:

+ Tại UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai: Sổ theo dõi đăng ký khai sinh tại UBND xã Ia Pếch năm 2013 là quyển số 02, không có quyển số 01/2013. GKS số 61, quyển số 02/2013, đăng ký ngày 25/6/2013 do UBND xã IaPếch cấp cho Rơ Châm Sum (Nam), sinh ngày 07/6/2013 không phải cấp cho Hoàng Thị Lan. Tại mục người thực hiện trên 02 GKS là Phan Thanh Thiết nhưng Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Ia Pếch là Phan Văn Thiết làm việc từ ngày 01/03/2013. Tại mục người ký GKS là Phó chủ tịch Rơ Châm Sâu, tuy nhiên ngày đăng ký lại ghi trên GKS là 28/02/2013, thời điểm này, ông Rơ Châm Sâu đang giữ chức vụ là Trưởng Công an xã Ia Pếch;

+ Công an huyện Ia Grai cung cấp Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ngày 16/10/2007; Phiếu đề xuất ý kiến ngày 18/10/2007; GKS của Nguyễn Đức Cường (con của Lan) ngày 21/9/1999; GKS của Nguyễn Đức Giáp (con của Lan) ngày 03/4/1995; Sổ hộ khẩu gia đình số 41/A cấp tháng 05/2000. Sổ hộ khẩu gia đình quyển số 41/A, tách hộ ngày 08/01/1992 đều thể hiện Hoàng Thị Lan sinh năm 1973;

+ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Gia Lai cung cấp Tờ khai CMND ngày 17/3/1996 của Hoàng Thị Lan thể hiện sinh ngày 10/3/1972; Hoàng Thị Lan cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai: Phiếu kiểm tra sức khỏe năm 1988; Hồ sơ học nghề năm 1988; Phiếu thẩm tra lí lịch năm 1988; Giấy chứng nhận tốt nghiệp năm 1996 của Hoàng Thị Lan đều thể hiện Lan sinh ngày 10/03/1972.

GKS số 61, quyển số 01/2013 do UBND xã Ia Pếch, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai đăng ký lại cho Hoàng Thị Lan sinh ngày 10/03/1970 thì Nam đã đưa cho Nguyễn Văn Dũng. Hiện không thu giữ được nên không giám định được chữ viết, chữ ký.

Trong quá trình điều tra, Dũng đã trả lại cho Hoàng Thị Lan 10.000.000đ.

9. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Trần Thị Minh Lý

Trần Thị Minh Lý sinh ngày 13/02/1967. Năm 2014, Lý đến nhà Nguyễn Văn Dũng tại thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai nhờ Dũng làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Dũng đồng ý, hướng dẫn Lý làm lại GKS, Sổ hộ khẩu, CMND điều chỉnh năm sinh 1967 thành năm 1966 và rút hồ sơ tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 về đưa cho Dũng. Lý đã về quê làm lại GKS số 137/2014, quyển số 02/2014, đăng ký ngày

20/04/2014 do UBND xã Kim Lộc cấp cho Trần Thị Minh Lý sinh ngày 13/02/1966 theo hướng dẫn của Dũng là làm trước tuổi thật 01 năm. Sau đó, Lý làm lại Sổ hộ khẩu, CMND theo năm sinh 1966. Lý đưa toàn bộ hồ sơ cho Dũng để làm các thủ tục điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Dũng đưa cho Lý ký đơn đề nghị và tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội đã ghi đầy đủ nội dung. Lý nộp hồ sơ cho Công ty Cà phê Ia Sao II. Sau đó, Lý đưa toàn bộ hồ sơ lại cho Dũng để Dũng nộp cho Bảo hiểm xã hội. Lý đã đưa tiền cho Dũng 02 lần, lần thứ nhất là 10.000.000đ và lần thứ 2 là 3.000.000đ, tổng cộng là 13.000.000đ. Đến ngày 01/03/2016, Lý đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 02/2017, Lý đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 42.753.100đ.

Kết quả xác minh: Toàn bộ hồ sơ nhận khoán tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 thể hiện Lý sinh năm 1967. UBND xã Kim Lộc xác định theo Sổ đăng ký khai sinh có thể hiện việc đăng ký lại GKS số 137/2014, quyển số 02/2014 đăng ký ngày 20/04/2014 cấp cho Trần Thị Minh Lý, ngày sinh: 13/02/1966, người thực hiện là Trần Đình Chiến, người ký GKS là Trần Văn Hữu - Quyền Chủ tịch. Tuy nhiên, các tài liệu làm căn cứ cấp lại GKS từ năm 2015 trở về trước đã bị thất lạc. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định Tờ khai CMND 181449573, ngày 21/01/1984 thể hiện Lý sinh ngày 13/02/1967.

Quá trình điều tra: Lý có cung cấp Lý lịch đảng viên của Trần Văn Sen (bố Lý) ghi năm 1976 thể hiện Trần Thị Lý 10 tuổi và Tờ khai hưởng chế độ hưu trí của Trần Văn Sen ghi năm 1987 thể hiện Lý 12 tuổi. Hai tài liệu Lý cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai không đủ cơ sở xác định Lý sinh năm 1966.

10. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Phi sinh ngày 25/8/1967. Nguyễn Văn Dũng là hàng xóm của Phi. Khoảng cuối năm 2015, Dũng hỏi Phi, Huân có muốn làm lại hồ sơ hưởng hưu trí trước tuổi không thì đưa 50.000.000đ để Dũng làm cho 2 vợ chồng. Phi đã đồng ý và đưa 50.000.000đ cho Dũng.

Phi cung cấp thông tin cá nhân của mình và vợ là Đào Thị Huân cho Dũng. Dũng đã sử dụng 02 phôi GKS mà Lương đã đưa trước đó, Dũng ghi thông tin cá nhân Huân và Phi lên GKS, sau đó ký tên người thực hiện là Đậu Thị Hồng Lương rồi đưa cho Rơ Châm Ũk ký. Khoảng 1 tuần sau, Dũng đưa cho Phi GKS số 05, quyển số 03 năm 2013, đăng ký ngày 21/10/2013, do UBND xã Ia Sao cấp cho

Nguyễn Văn Phi sinh ngày 25/8/1965 và GKS số 04/2013, quyển số 03, đăng ký ngày 21/10/2013, do UBND xã Ia Sao cấp cho Đào Thị Huân sinh ngày 28/02/1970 mà Dũng đã tự làm. Phi đến Công an xã Ia Yok làm lại Sổ hộ khẩu theo năm sinh đã điều chỉnh. Tháng 02/2016, Dũng dẫn Phi, Huân đi làm lại CMND theo năm sinh đã điều chỉnh. Dũng hướng dẫn cho Phi, Huân viết, ký đơn đề nghị, tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội. Phi đưa toàn bộ hồ sơ của hai vợ chồng cho Dũng để làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Dũng dẫn Phi, Huân đi giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Tháng 9/2016, Phi đã được đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Phi đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 80.520.350đ.

Ngoài số tiền 50.000.000đ như đã thỏa thuận thì Dũng còn đề nghị Phi, Huân đưa thêm tiền nhiều lần, tổng cộng là 71.000.000đ. Sau khi Cơ quan CSĐT làm việc thì Dũng đã trả lại cho Phi, Huân số tiền là 10.000.000đ.

Kết quả xác minh:

+ Toàn bộ hồ sơ nhận khoán tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 thể hiện Phi sinh năm 1967. UBND xã Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh thì GKS trên cấp cho Rơ Châm Trí, sinh ngày 06/10/2012, đăng ký ngày 09/01/2013.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Gia Lai xác định Tờ khai CMND số 230565873 cấp cho Nguyễn Văn Phi có ngày sinh là 25/8/1967.

+ Công an huyện Ia Grai xác định Bản khai nhân khẩu tại ngày 23/7/1999; Sổ hộ khẩu của Nguyễn Văn Phi số 24/BKT3 năm 1992 lưu tại Công an huyện Ia Grai thể hiện ngày sinh của Phi là 25/8/1967;

Về Thẻ Đoàn viên năm 1996 cấp cho Phi có năm sinh là 1965. Khi nhận Thẻ Đoàn viên Phi thấy sai năm sinh do người làm thẻ viết nhầm. Phi đã hỏi Bí thư Đoàn Công ty, nhưng thấy không quan trọng nên vẫn giữ.

Tại Kết luận giám định số 429/KLGĐ ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Các chữ viết trên GKS của Nguyễn Văn Phi cùng chữ viết của Nguyễn Văn Dũng là do cùng một người viết ra.

11. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Đào Thị Huân

Đào Thị Huân sinh ngày 28/12/1972. Khoảng cuối năm 2015, Nguyễn Văn Dũng là hàng xóm hỏi Phi và Huân có làm hồ sơ hưởng hưu trí trước tuổi thì Dũng

làm cho. Dũng yêu cầu vợ chồng Huân phải đưa 50.000.000đ để làm toàn bộ thủ tục. Sau đó, Phi đã đưa cho Dũng 50.000.000đ như đã thỏa thuận. GKS điều chỉnh năm sinh của Phi, Huân do Dũng làm, Dũng nâng tuổi của Huân từ 28/12/1972 thành 28/02/1970. Đầu 2016, Dũng dẫn Phi, Huân làm lại CMND, còn Sổ hộ khẩu theo năm sinh đã điều chỉnh do Phi làm tại UBND xã Ia Yok. Dũng hướng dẫn cho Phi, Huân viết, ký Đơn đề nghị, Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội. Phi đưa toàn bộ hồ sơ của hai vợ chồng cho Dũng để làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội. Dũng làm thủ tục điều chỉnh chức danh nghề cho Phi là nghề lao động nặng nhọc. Dũng dẫn Phi, Huân đi giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Tháng 01/2017, Huân đã được đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Huân đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 68.914.350đ.

Quá trình làm hồ sơ, Dũng nhiều lần đòi hỏi phải đưa thêm tiền để làm thủ tục, giấy tờ, mỗi lần vài triệu đồng. Tổng cộng Huân, Phi đã đưa cho Dũng số tiền là 71.000.000đ để làm hồ sơ. Sau khi Cơ quan CSĐT làm việc thì Dũng đã trả lại cho Phi, Huân số tiền là 10.000.000đ.

Kết quả xác minh:

+ Toàn bộ hồ sơ nhận khoán tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 thể hiện Huân sinh năm 1972.

+ UBND xã Ia Sao xác định theo Sổ đăng ký khai sinh thì GKS số 04/2013 cấp cho Rơ Châm Lúy, sinh ngày 27/9/2012, không phải cấp cho Đào Thị Huân.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Gia Lai xác định Tờ khai CMND số 230565874 cấp năm1998 cho Đào Thị Huân có ngày sinh là 28/12/1972.

+ Công an huyện Ia Grai xác định Bản khai nhân khẩu tại ngày 23/7/1999; Sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn Phi số 24/BKT3 lưu tại Công an huyện Ia Grai thể hiện ngày sinh của Huân là 28/12/1972.

Tại Kết luận giám định số 429/KLGĐ ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Các chữ viết trên GKS của Đào Thị Huân cùng chữ viết của Nguyễn Văn Dũng là do cùng một người viết ra.

12. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Như Thương

Nguyễn Như Thương sinh ngày 22/02/1970. Cuối năm 2014, Thương đến

nhà Nguyễn Văn Dũng tại thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nhờ Dũng làm hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội để đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí. Dũng đồng ý và hướng dẫn Thương làm lại GKS, CMND, Sổ hộ khẩu điều chỉnh năm sinh từ 1970 thành 1967. Thương đã về quê nhờ ông Nguyễn Quang Kình là Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị cấp lại GKS số 51/2014, quyển số 02/2014, cấp ngày 25/7/2014 cho Nguyễn Như Thương, sinh ngày 22/02/1967 nhưng không có giấy tờ tùy thân nào có năm sinh 1967 làm căn cứ. Thương trực tiếp làm lại CMND, Sổ hộ khẩu theo GKS đã điều chỉnh năm sinh 1967. Thương đưa hồ sơ và số tiền là 13.000.000đ cho Dũng. Dũng hướng dẫn Thương viết Đơn đề nghị và nộp cho Công ty Cà phê 706. Thương trực tiếp đến Công ty Cà phê 706 và Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai nộp hồ sơ điều chỉnh năm sinh trên Sổ Bảo hiểm xã hội thành năm 1967. Do lâu không thấy kết quả gì nên Thương đến nhà Dũng hỏi thì Dũng nói hồ sơ của Thương gặp khó khăn và yêu cầu Thương đưa thêm cho Dũng 5.000.000đ. Thương đã đưa cho Dũng 5.000.000đ. Tổng cộng Thương đưa cho Dũng số tiền là 18.000.000đ. Đến tháng 04/2017, Thương có giấy giới thiệu đi giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Tháng 06/2017, Thương được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng. Tính đến tháng 04/2018, Thương đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 54.860.750đ.

Sau khi làm lại sổ Bảo hiểm xã hội có năm sinh 1967, Thương phô tô, chứng thực gửi về quê cho ông Kình để lưu hồ sơ. Thương không chỉnh sửa ngày tháng chứng thực và không biết ai đã sửa ngày tháng chứng thực tại hồ sơ lưu tại UBND xã Vĩnh Thạch.

Kết quả xác minh:

+ UBND xã Vĩnh Thạnh xác định hồ sơ liên quan làm căn cứ đăng ký lại GKS cho Nguyễn Như Thương chỉ là bản phô tô Sổ Bảo hiểm xã hội của Thương được UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai chứng thực sao y bản chính theo số chứng thực số 5538, quyển số 03 TPCTSCT/SGT, ngày 29/02/2014.

+ Ông Nguyễn Quang Kình khai nhận việc cấp lại GKS cho Thương là không có căn cứ, do Thương ở xa nên Kình đã linh động giải quyết, làm thủ tục và trình ký GKS. Đến tháng 12/2014, Thương mới gửi tài liệu là bản sao có chứng thực Sổ Bảo hiểm xã hội để UBND xã Vĩnh Thạch lưu trữ làm căn cứ.

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Gia Lai

cung cấp tờ khai CMND năm 1996 và năm 2000 thể hiện Nguyễn Như Thương sinh ngày 22/02/1970.

+ Công an huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai cung cấp bản khai nhân khẩu năm 1997 thể hiện Nguyễn Như Thương sinh ngày 22/02/1970.

+ Kết quả xác minh tại UBND xã Ia Yok: Căn cứ Sổ theo dõi chứng thực thì số chứng thực 5538, quyển số 03 TPCTSCT/SGT được chứng thực ngày 29/12/2014 chứ không phải ngày 29/02/2014.

13. Đối với trường hợp làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội của Nguyễn Văn Sáng

Nguyễn Văn Sáng sinh năm 1967. Sáng nghe mẹ ruột nói năm sinh thật của Sáng là 1964 nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Sáng đã về quê làm lại GKS số 48, đăng ký ngày 02/8/2016 do UBND xã Nam Thượng cấp cho Nguyễn Văn Sáng thể hiện ngày sinh: 02/02/1964. Mục đích làm lại GKS trên để điều chỉnh Sổ hộ khẩu, CMND và Sổ Bảo hiểm xã hội từ năm 1967 thành 1964 để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định. Quá trình làm hồ sơ Bảo hiểm xã hội Sáng tự đi làm không nhờ ai và không chi tiền cho ai khi làm hồ sơ. Sáng không biết chữ nên Sáng và vợ là Nhâm Thị Súy tự đi làm lại CMND, Sổ hộ khẩu, đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai nộp hồ sơ điều chỉnh từ năm 1967 thành 1964. Đến ngày 01/12/2016, Sáng được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả lương hưu hàng tháng.Tính đến tháng 07/2018, Sáng đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai chi trả tổng số tiền là 75.905.950đ.

Kết quả xác minh:

+ Toàn bộ hồ sơ nhận khoán tại Công ty Cà phê Ia Sao 2 thể hiện Sáng sinh năm 1967;

+ UBND xã Nam Thượng xác định theo Sổ đăng ký khai sinh năm 2016, không thể hiện việc cấp lại GKS cho ông Nguyễn Văn Sáng, năm 2016 chỉ cấp đến GKS số 42 không có số 48.

Ông Nguyễn Hữu Nhị - Nguyên Chủ tịch xã đã chết. Ông Trần Ngọc Bá, cán bộ Tư pháp xã Nam Thượng thời điểm 2016, hiện nay đã nghỉ hưu xác định: Ông Bá không thực hiện việc cấp lại GKS cho Sáng, chữ viết trong GKS do Sáng cung cấp không phải là chữ viết của Bá; Làm việc với Công an xã Nam Thượng xác định trong Sổ theo dõi nhân khẩu thể hiện Nguyễn Văn Hiếu (anh trai của Sáng) sinh ngày 02/02/1964. Đồng thời ông Hiếu xác định em trai là Sáng ít hơn ông Hiếu từ 02 – 03 tuổi;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Nghệ An cung cấp tờ khai CMND của Nguyễn Văn Hiếu là anh trai liền kề trên Sáng có ngày sinh là: 02/02/1964;

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Gia Lai cung cấp tờ khai CMND số 230565990, ngày 13/3/1998 của Nguyễn Văn Sáng có năm sinh là 1967.

*** Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Dũng và Đậu Thị Hồng Lương:**

- Đối với số tiền 30.000.000đ thu lợi từ Nguyễn Duy Hạnh: Lương trực tiếp nhận từ Hạnh, Lương đưa cho Dũng. Qua đối chất Dũng không thừa nhận nhận 30.000.000đ từ Lương. Căn cứ vào giấy mượn tiền Dũng viết cho Lương với nội dung mượn Lương 35.000.000đ, thì do lần đầu nhận làm hồ sơ nên Lương bắt Dũng phải viết giấy mượn tiền, trong đó 30.000.000đ là làm cho Hạnh, còn 5 triệu là làm cho Vũ Văn Lưu. Vì vậy, buộc Dũng phải chịu trách nhiệm với số tiền 30.000.000đ này.

Tuy nhiên sau đó Dũng đã trả lại cho Hạnh 3.000.000đ, nên số tiền Dũng thu lợi bất chính trong trường hợp này là 27.000.000đ.

- Đối với số tiền 45.000.000đ thu lợi từ Hoàng Xuân Banh: Banh đưa cho Lương 45.000.000đ. Dũng thừa nhận đã nhận 37.000.000đ từ Lương. Vì vậy, Dũng phải chịu trách nhiệm đối với 37.000.000đ và Lương 8.000.000đ.

- Đối với số tiền 40.000.000đ thu lợi từ Hoàng Thị Châu: Châu đưa cho Lương 40.000.000đ. Dũng khai đã nhận từ Lương 20.000.000đ, Lương không thừa nhận. Qua đối chất không làm rõ được. Vì không có chứng cứ gì về việc nhận tiền giữa Lương và Dũng nên Lương và Dũng phải liên đới chịu trách nhiệm chung về số tiền này, mỗi bị can là 20.000.000đ.

- Dối với trường hợp của Vũ Văn Lưu: Lưu đã đưa cho Lương 42.000.000đ. Lương khai đã đưa cho Dũng 40.000.000đ, và trước đó đã đưa cho Dũng 5.000.000đ. Dũng không thừa nhận. Qua đối chất không làm rõ được. Vì không có chứng cứ gì về việc nhận tiền giữa Lương và Dũng nên Lương và Dũng phải liên đới chịu trách nhiệm chung về số tiền này, mỗi bị can là 21.000.000đ.

- Đối với trường hợp của Lê Văn Hướng: Hướng đưa cho Lương 45.000.000đ, Lương khai đã đưa hết cho Dũng, Dũng không thừa nhận. Qua đối chất không làm rõ được. Vì không có chứng cứ gì về việc nhận tiền giữa Lương và

Dũng nên Lương và Dũng phải liên đới chịu trách nhiệm chung về số tiền này, mỗi bị can là 22.500.000đ.

- Đối với Nguyễn Văn Sóng: Sóng đưa cho Lương 10.000.000đ. Lương đưa cho Dũng 10.000.000đ. Dũng khai nhận đã nhận từ Lương 10.000.000đ và có chứng cứ thể hiện Lương đã chuyển khoản cho Dũng nên Dũng phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

- Đối với trường hợp của Nguyễn Đức Nam và Hoàng Thị Lan: Nam và Lan đưa cho Lương 60.000.000đ và đưa cho Dũng 10.000.000đ. Lương khai đã đưa cho Dũng 50.000.000đ, nhưng Dũng chỉ thừa nhận nhận từ Lương 40.000.000đ. Vì vậy, Dũng phải chịu trách nhiệm về 50.000.000đ và Lương là 20.000.000đ. Tuy nhiên, Dũng đã trả lại cho Nam và Lan 20.000.000đ nên buộc Dũng phải chịu 30.000.000đ còn lại.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Dũng là 259.500.000đ. Nguyễn Văn Dũng nộp 100.000.000đ, còn 159.500.000đ.

Tổng số tiền Đậu Thị Hồng Lương thu lợi bất chính là 91.500.000đ. Lương đã nộp xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Dũng và Đậu Thị Hồng Lương phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*;

- Các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Như Thương và Trần Thị Minh Lý phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Bị cáo Hoàng Quốc Việt phạm tội *"Giả mạo trong công tác"*.

- Bị cáo Rơ Châm Ũk, Lê Văn Lộc và Nguyễn Lương Điền phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".*

***Về điều luật áp dụng, hình phạt:**

- Đối với Nguyễn Văn Dũng:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: 08 (*Tám*) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: 01 (*Một*) năm tù về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 09 (*Chín*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (18/4/2018 đến ngày 12/12/2018).

- Đối với Đậu Thị Hồng Lương:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: 07 (Bảy) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: 01 (*Một*) năm tù về tội *"Làm giả tài liệu của cơ, quan tổ chức"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (*Tám*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (18/4/2018 đến ngày 12/12/2018).

- Đối với các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Thị Châu, Hoàng Xuân Banh, Vũ Văn Lưu và Nguyễn Đức Nam:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày các bắt thi hành án.

-Đối với bị cáo Nguyễn Văn Sáng:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

-Đối với các bị cáo: Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng và Nguyễn Như Thương:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

-Đối với bị cáo Trần Thị Minh Lý:

+Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

-Đối với bị cáo Hoàng Quốc Việt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 284 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Rơ Châm Ũk:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Văn Lộc:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với Nguyễn Lương Điền: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về hình phạt của bị cáo khác trong vụ án, về án phí, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Đậu Thị Hồng Lương, Nguyễn Lương Điền kháng cáo xin giảm hình phạt;

Các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Châu kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo;

Các bị cáo Nguyễn Văn Sáng, Lê văn Hướng, Trần thị Minh Lý, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Như Thương, Nguyễn Duy Hạnh, Rơ Châm Ũk kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo Lê văn Lộc xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Hoàng Quốc Việt kháng cáo kêu oan.

Tại phiên toà, Luật sư Thái Quốc Toản bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội danh và hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là khi phạt hiện tội phạm bị cáo Dũng đã đề nghị BHXH ngưng chi trả cho các đối tượng này- là tình tiết người phạm tội đã ngăn chặn làm giảm tác hại của tội phạm, chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng; đã hỗ trợ cho các bị cáo khác 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sự Trương Thị Phụng bào chữa cho các bị cáo: Đậu Hồng Lương, Trần Thị Minh Lý, Nguyễn Văn Sáng, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Duy Hạnh, khẳng định Toà

án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng tội danh và hành vi mà các bị cáo thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, như bị cáo Lương thì đã hỗ trợ các bị cáo khác 50.000.000 đồng thể hiện thực sự ăn năn hối cải, bị cáo Lý là phụ nữ, hoàn cảnh khó khăn, phạm tội ở khoản 1, các bị cáo Sáng, Lưu, Hạnh đều phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn.

Luật sự Tống Đức Ngũ bào chữa cho các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Như Thương khẳng định Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng tội danh và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt và xem xét cho các bị cáo hưởng án treo vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn.

Luật sư Vũ Đình năm bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc Việt cho rằng chưa đủ căn cứ đẻ kết tội bị cáo Hoàng Quốc Việt, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại vụ án đối với bị cáo Hoàng Quốc Việt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà đã có đủ cơ sở kết tội bị cáo Hoàng Quốc Việt, không oan; kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Trần Thị Minh Lý bị xét xử ở khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là phụ nữ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Riêng bị cáo Hoàng Quốc Việt kháng cáo kêu oan.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của 16 bị cáo có kháng cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.(Riêng bị

cáo Hoàng QuốcViệt không thừa nhận phạm tội).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 2012 – 2016, các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Lan, Trần Thị Minh Lý, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân và Nguyễn Như Thương là công nhân thuộc Công ty Cà phê Ia Sao II và Công ty Cà phê 706 đã đủ năm công tác nhưng chưa đủ điều kiện về độ tuổi để được hưởng chế độ hưu trí nhưng vì muốn được hưởng trước tiền hưu trí nên các bị cáo này đã làm giả giấy khai sinh khai tăng thêm tuổi sau đó làm hồ sơ kê khai với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai để chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội với tổng số tiền 1.188.553.150đ. Trong đó, bị cáo Nguyễn Duy Hạnh chiếm đoạt 142.877.800đ; Hoàng Xuân Banh chiếm đoạt 113.101.250đ; Hoàng Thị Châu chiếm đoạt 123.688.200đ; Vũ Văn Lưu chiếm đoạt 109.451.600đ; Lê Văn Hướng chiếm đoạt 90.867.850đ; Nguyễn Văn Sóng chiếm đoạt 75.620.150đ; Nguyễn Đức Nam chiếm đoạt 113.449.650đ; Hoàng Thị Lan chiếm đoạt 96.542.150đ; Nguyễn Văn Phi chiếm đoạt 80.520.351đ; Đào Thị Huân chiếm đoạt 68.914.350đ; Nguyễn Như Thương chiếm đoạt 54.860.750đ và Trần Thị Minh Lý chiếm đoạt 42.753.100đ;Nguyễn Văn Sáng chiếm đoạt 75.905.950 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Dũng là Viên chức Bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai và Đậu Thị Hồng Lương là Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Ia Sao và xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã hướng dẫn giúp các bị cáo trên làm giả giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, kê khai giấy tờ, hồ sơ bảo hiểm nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai để chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội. Cụ thể, Nguyễn Văn Dũng đã hướng dẫn, giúp 12 bị cáo gồm Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Lan, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân, Nguyễn Như Thương và Trần Thị Minh Lý làm lại giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, hồ sơ giả để chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội tổng số tiền 1.112.647.000đồng; bị cáo Dũng được hưởng lợi từ việc giúp các này chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội là 259.500.000đồng; Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Dũng đã trực tiếp làm giả 4 (bốn) Giấy khai sinh cho Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân;

Bị cáo Đậu Thị Hồng Lương đã cùng với Nguyễn Văn Dũng giúp 08 bị cáo gồm Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê

Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam và Hoàng Thị Lan điều chỉnh năm sinh khai tăng tuổi, làm hồ sơ, thủ tục để chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội với số tiền 865.598.650đồng; Bị cáo Lương được hưởng lợi từ việc giúp các bị cáo này chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội là 91.500.000đồng. Bị cáo Đậu Thị Hồng Lương đã trực tiếp làm giả 4 (bốn) Giấy khai sinh cho các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Đức Nam và Hoàng Thị Lan để những người này làm thủ tục kê khai chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội.

Bị cáo Rơ Châm Ũk nguyên là Chủ tịch UBND xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã ký và cấp 04 Giấy khai sinh có nội dung ghi năm sinh không đúng với năm sinh thật cho các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân và Nguyễn Văn Sóng. Sau đó 04 bị cáo này đã sử dụng những Giấy khai sinh do Rơ Châm Ũk cấp để điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội là 338.156.100đ; trong đó bị cáo Hoàn Xuân Banh chiếm đoạt: 113.101.250đ.

Bị cáo Lê Văn Lộc nguyên là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã ký và cấp 02 Giấy khai sinh có ghi năm sinh không đúng với năm sinh thật của bị cáo Nguyễn Duy Hạnh và Vũ Văn Lưu. Sau đó bị cáo Hạnh và Lưu đã sử dụng Giấy khai sinh giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội, chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội là 252.329.400đ. Trong đó Hạnh chiếm đoạt: 142.877.800đ; Lưu chiếm đoạt 109.451.600đ.

Bị cáo Nguyễn Lương Điền là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã ký vào phần người thực hiện trên Giấy khai sinh của Nguyễn Duy Hạnh có ghi Hạnh sinh năm 1964 nhưng Điền không đối chiếu hồ sơ, giấy tờ chứng minh Hạnh sinh năm 1964. Sau đó Lê Văn Lộc đã ký và cấp giấy khai sinh này cho Nguyễn Duy Hạnh. Hạnh đã sử dụng Giấy khai sinh giả này điều chỉnh hồ sơ Bảo hiểm xã hội chiếm đoạt của Nhà nước 142.877.800đ.

Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Dũng và Đậu Thị Hồng Lương phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; Các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Như Thương, Trần Thị Minh Lý phạm tội " Lùa đảo chiếm đoạt tài sản"; các bị cáo Rơ Châm Ũk, Lê Văn Lộc, Nguyễn Lương Điền phạm tội " Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Đậu Thị Hồng Lương, Nguyễn Lương Điền, thấy: bị cáo Nguyễn Văn Dũng là viên chức bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai và Đậu Thị Hồng Lương là cán bộ tư pháp xã, hai bị cáo hiểu rõ quy định của pháp luật về tình tự, thủ tục, điều kiện về năm công tác, độ tuổi để được hưởng chế độ hưu trí, bị cáo Dũng và Lương biết rõ các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Lan, Nguyễn Văn Phi, Đào Thị Huân, Nguyễn Như Thương và Trần Thị Minh Lý chưa đủ tuổi để hưởng chế độ hưu trí nhưng bị cáo Dũng và Lương đã cấu kết, móc nối với nhau hướng dẫn, giúp đỡ các bị cáo này làm giả giấy khai sinh, sổ hộ khẩu để điều chỉnh năm sinh, khai thêm tuổi, khê khai lại hồ sơ bảo hiểm xã hội để chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội; Bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Trong đó bị cáo Dũng giúp 12 bị cáo chiếm đoạt 1.112.647.000đồng; bị cáo Đậu Thị Hồng Lương giúp 8 bị cáo chiếm đoạt 865.598.650đồng. Đối với hành vi làm giả 04 giấy khai sinh của Nguyễn Văn Dũng và Đậu Thị Hồng Lương thấy rằng các bị cáo biết rõ hành vi làm giả giấy khai sinh là trái pháp luật tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện, hành vi này đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Lương Điền là cán bộ Tư pháp –Hộ tịch của UBND xã Ia Sao đã ký vào phần người thực hiện trên giấy khai sinh của Nguyễn Duy Hạnh, có ghi Hạnh sinh 1964 nhưng Điền không đối chiếu kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên qua để xác minh tính xác thực mà trình Lê Văn Lộc ký không đúng, dẫn đến hậu quả người có giấy khai sinh có năm sinh sai lệch này khai lại hồ sơ chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, khi phát hiện ra sai lầm, bị cáo Nguyễn Văn Dũng đã vận động mọi người cần khắc phục và hoàn trả các khoản đã nhận, vận động công nhân dừng ngay không nhận tiền lương nữa, là đã thể hiện ý thức ngăn chặn làm giảm tác hại của tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy dịnh tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Dũng và bị cáo Đậu Thị Hồng Lương, mỗi bị cáo đã hổ trợ cho các bị cáo khác 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, điều đó thể hiện thực sự ăn năn hối cải của các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đoạn 2 điểm s). Đối với bị cáo Nguyễn Lương Điền đã ký vào người thực hiện trên giấy khai sinh của Nguyễn

Duy Hạnh, ghi Hạnh sinh 1964 nhưng Điền không đối chiếu hồ sơ và cân đối vai trò các bị cáo Điền trong vụ này nên cần xem xét cho bị cáo Điền. Từ phân tích đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Đậu Thị Hồng Lương, Nguyễn Lương Điền, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo: Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Châu.Bị cáo Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Phi, mặc dù biết mình chưa đủ điều kiện về độ tuổi để hưởng chế độ hưu trí nhưng vì vụ lợi, muốn hưởng chế độ hưu trí trước nên các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc làm giả giấy khai sinh, sổ hộ khẩu để khai tăng thêm tuổi, kê khai lại hồ sơ bảo hiểm để chiếm đoạtsố tiền lớn của bảo hiểm xã hội. Khi xét xử sơ thẩm Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đã áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo nên hình phạt đó không nặng, các bị cáo phạm tội nhiều lần với lỗi cố ý nên không thoả mãn điều kiện cho hưởng án treo theo quy định. Mặt khác, trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo về xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ của các bị cáo: Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hướng, Trần Thị Minh Lý, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Duy Hạnh, Nguyễn Như Thương, Lê Văn Lộc, Rơ Châm Ũk, thấy rằng: Nguyễn Duy Hạnh, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Như Thương mặc dù biết mình chưa đủ độ tuổi để hưởng chế độ hưu trí nhưng vì vụ lợi, muốn hưởng chế độ hưu trí trước nên đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền Bảo hiểm xã hội với số lượng lớn và nhiều lần. Khi xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đã xử khung hình phạt truy tố nên hình phạt không nặng và không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Trong giai đoạn phúc thẩm khong có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo không có cơ sở đê chấp nhận.

Riêng bị cáo Trần Thị Minh Lý phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đã lớn tuổi nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Riêng đối với Bị cáo Rơ Châm Ũk, nguyên là Chủ tịch và Lê Văn Lộc nguyên là Phó chủ tịch UBND xã Ia Sao- là người có chức vụ quyền hạn nhưng do thiếu kiểm tra trong quản lý , điều hành lãnh đạo nên Rơ Châm Ũk đã ký và cấp 4 giấy khai sinh và Lê văn Lộc ký và cấp 2 giấy khai sinh không đúng quy định cho các đối tượng dùng đê chiếm đoạt tiền BHXH. Mặc dù bị cáo Rơ Châm Ũk và Lê Văn Lộc không hưởng lợi gì, chỉ thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý nhưng là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã nên phải chịu trách nhiệm chủ yếu, và không thoả mãn các điều kiện hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của HĐTANDTC,tuy nhiên xét thấy bị cáo Rơ Châm Ũk là người đồng bào thiểu số có có quá cống hiến và công tác ở đại phương vùng khó khăn; bị cáo Lê Văn Lộc có nhiều thành tích trong công tác, sau khi xét xử sơ thẩm, có nhiều văn bản của Đảng Uỷ xã Ia Sao và của HĐNG, UBND, các đoàn thể ở xã Ia Sao đề nghị Toà phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo và giảm cho các bị cáo Rơ Châm Uk và Lê Văn Lộc một phần hình phạt.

[6] Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Quốc Việt mặc dù bị cáo không thừa nhận mình phạm tội nhưng ngay trong đơn kháng cáo(BL 2987) bị cáo đã thừa nhận: "tôi mới hiểu ra rằng trong quá trình thực thi chức trách nhiệm vụ được giao, chỉ do thiếu sót trong quá trình kiểm tra năm sinh của các hồ sơ trình ký của công an viên Nguyễn Thanh Bình đã kiểm tra (trước khi trình ký thì buộc Bình phải kiểm tra kỹ như như mọi lần rồi đem lên trình ký tập hồ sơ, trong đó có hồ sơ của bị cáo Châu)"... " tại thời điểm này, tôi đanglàm một lúc rất nhiều việc (đang phối hợp cúng công an huyện Iagrai đi điều tra một vụ án tren địa bàn xã..) và trong thời gian này tôi cũng được cơ quan cho đi học chứng chỉ tin học.. nhưng chỉ vì không kiểm tra kỹ về năm sinh mà bị khởi tố về hành vi giả mạo công tác". Tại bản tự khai ngày 5/12/2017 (BL 2275), bị cáo Việt khai: " thời gian tôi làm phó Công an xã Ia sao có quen biết chị Lương làm hợp đồng tư pháp xã qua nói chuyện biết chị Lương có quen biết làm được chế độ nghĩ hưu sớm nên không biết thời gian đó chị Châu nghe tin ở đâu khi đi làm thuê có người bảo làm được cho nghĩ hưu trước tuổi, chị Châu hỏi tôi, tôi đã cho chị Châu số điện thoại của chị Lương hỏi xem có làm được không và làm như thế nào thì sau một thời gian chị Châu báo lại phải thay đổi sổ hộ khẩu và CMND, tôi nói chị muốn thay đổi phải có giấy khai sinh bản chính...mấy ngày sau thấy chị Châu mang giấy khai sinh và hộ khẩu đến

nên tôi đã làm lại hộ khẩu cho chị Châu theo đúng quy định, thực tuổi chị Châu là 1970 còn trong sổ hộ khẩu là 1971 sửa lại thành 1969". Tại bản tự khai của Hoàng Quốc Việt ngày 10/7/2018 (BL 2277), bị cáo Việt khai: " Trong năm 2015 vào tháng 3 tôi có ký xác nhận cấp sổ hộ khẩu cho chị gái là Hoàng Thị Châu điều chỉnh năm sịnh từ 1971 thành năm 1969 theo giấy khai sinh phô tô công chứng sau đó chị Châu mang sổ hộ khẩu do tôi ký đi điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội để nghỉ hưu. Tôi biết việc làm của mình là sai do sơ suất trong công tác kiểm tra hồ sơ trước lúc ký hộ khẩu, để lại hậu quả như hiện nay một phần cũng vì nể nang người nhà chủ quan, khi biết sự việc xảy ra bản thân tôi chủ động phới hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra để thu thập chứng cứ, vận động các trường hợp phạm tội đến cơ quan công an tự giác khai báo, vận động họ khắc phục hậu quả nộp lại tiền cho nhà nước". Tại biên bản ghi lời khai ngày 5/12/2017 (BL 2258,2259), bị cáo Việt khai: " còn chị Hoàng Thị Châu sinh đúng thực tế là năm 1970 vì tôi nghe bố mẹ tôi nói cứ hai năm thì sinh một người con, trên chị Châu là chị Thu sinh 1968, nên chị Châu sịnh 1970 (tuổi tuất); đồng thời năm sinh này cũng đúng với hồ sơ, lý lịch ban đầu của gia đình tôi,..sau đó chị Châu xin giấy giới thiệu và đưa tôi (Việt) trực tiếp về quê tại xã Nghi Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh để làm lại giấy khai sinh cho chị Châu, trong đó thể hiện chị Châu sinh năm 1971, rồi nộp lại cho Công ty Ia Sao 2 lưu trữ, còn thực tế thì Hoàng Thị Châu sinh 1970...Sau khi gặp Lương về thì chị Châu nói " chị Lương hướng dẫn muốn hưởng hưu sớm thì phải điều chỉnh giấy khai sinh gốc để tăng tuổi". Sau đó chị Châu làm lại giấy khai sịnh (điều chỉnh năm sinh nhỏ lại, tăng tuổi) như thế nào thì tôi không rõ. Khoảng một tuần sau, chị Châu mang giấy khai sinh (điều chỉnh năm sinh nhỏ lại từ 1970 thành 1969, tăng tuổi) nhờ tôi (Việt) cấp lại sổ hộ khẩu mới.". Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2018 (BL 2270, 2271), bị cáo Việt khai " chiều tối hôm đó khoảng 17h, tôi chở chị Châu ra nhà Lương ở đường Phạm Hùng (gần sư 320). Vào nhà tôi gặp Lương ở nhà một mình nên tôi giới thiệu đó là chị Châu- chị gái của tôi và hỏi: chị Châu đã công tác hai mươi ba năm mấy tháng rồi, năm công tác đã đủ rồi nhưng tuổi thì chưa đủ nên em xem có giúp được chị hay không". Tại biên bản ghi lời khai ngày 8/12/2017 (BL 2000, 2001), bị cáo Hoàng Thị Châu khai: " tôi nghe người ta nói làm lại giấy tờ để được nghỉ hưu sớm, tôi (Châu) về và lên nói với cậu Việt là em ruột tôi cậu có biết ai làm hồ sơ đẻ được nghỉ hưu sớm thì cậu Việt có nói với tôi là cậu có biết cô Lương làm ở bộ phận tư pháp xã Ia Sao. Sau đó cậu Việt đưa

tôi (Châu) tới nhà cô Lương,...Cô Lương có nói với tôi là làm hồ sơ nghỉ hưu sớm được nhưng phải sửa đổi lại năm sịnh từ năm 1971 xuống năm sinh 1969 thì mới đủ tuổi nghỉ hưu mà muốn đổi lại năm sinh từ 1971 xuống năm sinh 1969 thì phải làm lại giấy khai sinh trước...sau khi làm giấy khai sinh xong, tôi (Châu) về đưa giấy khai sinh (bản phô tô) cho cậu Việt làm lại sổ hộ khẩu. Cậu Việt làm sổ hộ khẩu xong đưa cho tôi và tôi trực tiếp lên tỉnh làm lại giấy chứng minh nhân dân....Năm sinh trong giấy khai sinh ghi tôi (Châu) sinh năm 1969 là không đúng với năm sinh của tôi vì tôi (Châu) năm sinh thật là 1971".

Như vậy bị cáo đã thừa nhận hành vi cấp sổ hộ khẩu cho Châu không đúng năm sinh. Căn cứ vào bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lý lịch lý lịch đảng viên của bị cáo tự khai đều thừa nhận biết chị mình là Hoàng Thị Châu, sinh năm 1970, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đậu Thị Hồng Lương khẳng định bị cáo Hoàng Quốc Việt và bị cáo Hoàng Thị Châu cùng đến nhà Lương để cùng ngồi trao đổi với Lương về việc làm hồ sơ, giấy tờ để Hoàng Thị Châu được hưởng chế độ hưu trí trước tuổi, bị cáo đã trả lời và hướng dẫn cho bị cáo Việt và bị cáo Châu là phải làm lại giấy khai sinh, sổ hộ khẩu để khai tăng thêm tuổi cho bị cáo Châu. Xét Hoàng Quốc Việt là người có chức vụ, quyền hạn trong việc cấp sổ hộ khẩu, nhưng vì động cơ cá nhân bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình trong quá trình công tác để cấp sổ hộ khẩu cho Hoàng Thị Châu là chị gái của bị cáo để Hoàng Thị Châu khai tăng thêm tuổi, kê khai lại hồ sơ bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí trước tuổi. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Hoàng Quốc Việt về tội "Giả mạo trong công tác" với tình tiết định khung "Người phạm tội là người có trách nhiệm cấp các giấy tờ, tài liệu" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo Hoàng Quốc Việt thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Đậu Thị Hồng Lương, Nguyễn Lương Điền, Rơ Châm Ũk, Lê Văn Lộc, Trần Thị Minh Lý có căn cứ nên được chấp nhận, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Kháng cáo kêu oan của bị cáo

Hoàng Quốc Việt không có cở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bác nội dung kháng cáo này như quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm giảm cho bị cáo Việt một phần hình phạt. Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Song, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Châu, Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hướng, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Duy Hạnh, Nguyễn Như Thương, không có cơ sở nên không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Xuân Banh, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Thị Châu, Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hướng, Vũ Văn Lưu, Nguyễn Duy Hạnh, Nguyễn Như Thương phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng Thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Như Thương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn Dũng, Đậu Thị Hồng Lương, Nguyễn Lương Điền, Trần Thị Minh Lý, Rơ Châm Ũk, Lê Văn Lộc và bị cáo Hoàng Quốc Việt, sửa bản án sơ thẩm (về phần hình phạt).

- Đối với Nguyễn Văn Dũng:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: 01 (*Một*) năm tù về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (18/4/2018 đến ngày 12/12/2018).

- Đối với Đậu Thị Hồng Lương:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 55, 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: 01 (*Một*) năm tù về tội *"Làm giả tài liệu của cơ, quan tổ chức"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 06 (*sáu*) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (18/4/2018 đến ngày 12/12/2018).

- Đối với các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Thị Châu, Hoàng Xuân Banh, Vũ Văn Lưu và Nguyễn Đức Nam:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, đều về tội " Lùa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày các bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Sáng:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với các bị cáo: Lê Văn Hướng, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Sóng và Nguyễn Như Thương:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù, đều về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Trần Thị Minh Lý:

+Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 06 (*sáu*) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Hoàng Quốc Việt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 284 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, về tội " Giả mạo trong công tác". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Rơ Châm Ũk:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo 06(sáu) tháng tù, về tội " Thiếu trách nhiệm gây hạu quả nghiêm trọng". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Lê Văn Lộc:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội " Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Lương Điền: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, về tội " Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy Hạnh, Hoàng Xuân Banh, Hoàng thị Châu, Vũ Văn Lưu, Lê văn Hướng, Nguyễn Văn Sóng, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Như Thương, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường